

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HSST

Ngày: 12/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thôi.

2. Ông Nguyễn Bính.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thanh Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGÔ Q, Sinh năm: 19... tại tỉnh B.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố B, phường T, thành phố C, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T (đã chết) và bà Ngô Thị L. Chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 22/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/1/2017. Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết ra quyết định số 108 ngày 03/2/2010 đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 04/02/2012.

- Chủ tịch UBND phường Thanh Hải ra quyết định số 56 ngày 27/7/2012 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 02/4/2013.

- Ngày 17/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã được xóa án tích theo điểm b, khoản 1, Điều 107 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo bị bắt từ ngày 26/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Lê L, sinh năm 1963. Trú tại: thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- Nguyễn L, sinh năm 1960. Trú tại: thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trương Ngọc M, sinh năm 20...

- Trương Bá B, sinh năm 19...

Cùng trú tại: khu phố 2, phường, thành phố C, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ - bảo vệ Long Thành Đ, do ông Lê Thế H, sinh năm 19..., chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Địa chỉ: số 138 Tuyên Quang, thành phố C, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 22/9/2017, Nguyễn Ngô Q (sinh năm 19..., trú tại phường T, thành phố C) chơi tại tiệm net Nhím 1 trên đường Võ Văn Kiệt thuộc khu phố 14, phường P, thành phố C. Sau khi chơi xong, Q đi ra nhà giữ xe thì thấy bảo vệ đang ngủ, Q đi lòng vòng trong nhà xe thì phát hiện 01 xe Exciter màu đen bạc, biển số 86C1-349.16 của Trương Ngọc M (xe thuộc sở hữu của ông Trương Bá B sinh năm 19..., trú tại khu phố 2, phường X, thành phố C, tỉnh Bình Thuận. Xe này ông đưa cho con là Trương Ngọc M, sinh năm 20... sử dụng) để gần khu vực cửa ra vào của nhà giữ xe (xe không khóa cổ). Q nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. Q đi bộ ra khỏi tiệm net đi về nhà tại khu phố B, phường T, lấy đoạn (dụng cụ gồm 02 phần có thể tháo rời: khóa chữ L và thanh kim loại mài dẹt) và bỏ vào túi quần. Sau đó, Q tiếp tục đi bộ quay lại tiệm net Nhím 1. Khoảng 1 giờ sau, Q đến nơi thì thấy bảo vệ vẫn đang ngủ.

Q đến gần xe Exciter đen bạc, biển số 86C1-349.16, dùng đoạn đưa vào ổ khóa xe, mở khóa, sau đó dắt bộ chiếc xe này ra khỏi nhà giữ xe. Khi dắt ra ngoài đường Võ Văn Kiệt, Q khởi động xe và chạy đến 01 ngôi nhà hoang tại khu phố D, phường T cất giấu xe. Trong thời gian giấu xe tại nhà hoang, Q không tìm được người mua xe và sợ bị Công an phát hiện nên đến ngày 26/9/2017, Q lấy xe chạy vào thành phố Hồ Chí

Minh để tìm nơi bán thì bị Tổ công tác – Công an thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát hiện. Tổ công tác dừng xe và kiểm tra hành chính. Q không xuất trình được giấy tờ chứng minh được nguồn gốc phương tiện đồng thời bỏ chạy nên Tổ tuần tra đã mời về trụ sở làm việc. Q khai nhận xe trên do Q trộm cắp tại tiệm net Nhím trên đường Hùng Vương, thuộc phường P, thành phố C.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngô Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá số 189/ KL –HĐĐG ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết về giá trị của tài sản ở thời điểm bị cáo chiếm đoạt như sau: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 86C1-349.16 trị giá 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Bản cáo trạng số 228/CT - VKS ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngô Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Ngô Q đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp hậu quả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngô Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 01 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 01 Điều 52; điểm s khoản 01 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô Q với mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Lê L và Nguyễn L cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Trương Ngọc M, Trương Bá B và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ - bảo vệ Long Thành Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không buộc bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 01 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 02 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 khóa chữ L và 01 thanh sắt màu đen 6 cạnh, mài dẹt 01 đầu.

Bị cáo Q không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Bị hại Nguyễn L đồng tình với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự, không tham gia tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Ngọc M cùng người đại diện theo pháp luật là ông Trương Bá B đã nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt, không tham gia tranh luận, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Ông Lê Thế H là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ - bảo vệ Long Thành Đ, không tham gia tranh luận, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngô Q: sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, cũng như lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 22/9/2017, tại tiệm Net Nhím 1 thuộc khu phố 14, phường P, thành phố C, Nguyễn Ngô Q đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bảo vệ tiệm Net nên có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 86C1-349.16 trị giá 12.000.000 đồng. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và được thực hiện trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành) nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 01 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Nguyễn Ngô Q vì động cơ tư lợi cá nhân đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quan hệ về

quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” . Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành), tuy nhiên căn cứ quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 20/6/2017 thì tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng theo Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” của bị cáo Q trong trường hợp này được quy định tại điểm h khoản 01 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu: ngày 03/2/2010 bị Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết ra quyết định số 108 ngày 03/2/2010 đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 27/7/2012 bị Chủ tịch UBND phường Thanh Hải ra quyết định số 56 ngày 27/7/2012 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 17/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Lê L và Nguyễn L, không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Ngọc M cùng người đại diện theo pháp luật là ông Trương Bá B đã nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Ông Lê Thế H là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ - bảo vệ Long Thành Đ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe gắn máy Yamaha Exciter, biển số 86C1-349.16 cho Trương Ngọc M theo Quyết định xử lý vật chứng số 242 ngày 14/11/2017 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các vật chứng sau: 01 khóa chữ L và 01 thanh sắt màu đen 6 cạnh, mài dẹt 01 đầu. Đây là những vật chứng bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, do vậy cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 01 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 02 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 01 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 01 Điều 52; điểm s khoản 01 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngô Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngô Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2017.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 01 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 02 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 khóa chữ L và 01 thanh sắt màu đen 6 cạnh, mài dẹt 01 đầu.

Các vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 42 ngày 14/12/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Ngô Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại Nguyễn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Lê L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên

